

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Vân
Ông Lê Xuân Thu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình M, sinh năm 1982. “Có mặt”

Địa chỉ: thôn Tr, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 1991. “Vắng mặt”

Địa chỉ: thôn 1 Ngh, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn anh Lê Đình M thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và cô Đỗ Thị Nh tự nguyện tổ chức cưới, được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống bình thường được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Tình cảm vợ chồng dần không còn, tôi nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nh.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lê Thị Linh Ch, sinh ngày 06/12/2015, lâu nay đang sống với tôi. Ly hôn nguyện vọng của tôi là được nuôi con và không yêu cầu cô Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Đồng Minh T (cậu ruột của chị Đỗ Thị Nh) thể hiện:

Hiện nay bố đẻ Nh là ông Đỗ Văn V đã chết năm 2015, mẹ Nh là bà Đồng Thị Th đã đi khỏi địa phương để làm ăn nên mỗi khi Nh về quê là về nhà tôi và nay đi làm thì liên lạc với tôi qua điện thoại. Nhà đã bỏ bố con anh M đi làm ăn xa khoảng 03 năm nay. Cháu Nh và anh Lê Đình M tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Do có mâu thuẫn nên Nh và M không sống cùng nhau. Nay anh M làm thủ tục ly hôn, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho Nh, tôi đã thông báo cho cháu Nh biết và cháu không có ý kiến gì. Vợ chồng Nh có 01 con chung là cháu Lê Thị Linh Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa anh Lê Đình M và chị Đỗ Thị Nh, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Lê Đình M và chị Đỗ Thị Nh tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sống bình thường một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, sống ly thân mấy năm nay. Xét thấy anh chị sống ly thân đã lâu, không liên lạc hay quan tâm đến nhau thể hiện tình cảm thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Lê Đình M. Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị Linh Ch, sinh ngày 06/12/2015, lâu nay đang ở cùng anh M. Anh M đề nghị được trực tiếp nuôi con. Để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt của cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả cháu Lê Thị Linh Ch cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh M không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là anh Lê Đình M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Lê Đình M không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đình M và chị Đỗ Thị Nh tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/12/2014 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nh. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được người thân thông báo về nội dung xin ly hôn của anh M nhưng chị Nh vẫn không đến Tòa án để giải quyết, cũng không gửi ý kiến của mình về cho Tòa án. Điều này thể hiện chị Nh có thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân của anh chị chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị thực sự không còn. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Đình M.

[2] Về con: Anh Lê Đình M và chị Đỗ Thị Nh có 01 con chung là cháu Lê Thị Linh Ch, sinh ngày 06/12/2015. Do anh M có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và xét thấy chị Nh đi làm ăn xa, từ bé đến nay cháu Linh Ch đều ở với bố nên để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt của cháu cần chấp nhận yêu cầu của anh M, giao cháu Lê Thị Linh Ch cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Lê Đình M và chị Đỗ Thị Nh theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Nh đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời cậu của chị Nh là ông Đống Minh T đã nhận văn bản của Tòa án và cam đoan thông báo nội dung qua điện thoại cho chị Nh, quá trình xác minh ông T khẳng định đã báo cho chị Nh biết. Anh M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không

mở phiên hòa giải. Tại phiên tòa ngày 26/5/2021, chị Đỗ Thị Nh vắng mặt không có lý do đủ đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị Nh vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Đình M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Đình M được ly hôn với chị Đỗ Thị Nh.

Về con: Công nhận cháu Lê Thị Linh Ch, sinh ngày 06/12/2015 là con chung của anh Lê Đình M và chị Đỗ Thị Nh. Giao cháu Lê Thị Linh Ch cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về án phí: Anh Lê Đình M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010331 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh M đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Lê Đình M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Chị Đỗ Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Ch cục THADS huyện H;
- UBND xã Ph;
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư

Đỗ Thị Vân

Lê Thị Ngọc Tú